

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 26-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tấn.

2. Ông Lý Văn Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực T2 vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 20/12/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024 đối với các bị cáo:

1. TRIỆU VĂN Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/3/1995 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi thường trú: Thôn NM, xã YT, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn B, sinh năm 1971 và bà Giá Thị T, sinh năm 1974; anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 16/2021/HSST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Triệu Văn Q 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2022, nộp xong án phí ngày 05/7/2021), chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 46/QĐ-XPTT ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã YT, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (chấp hành xong ngày 15/7/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

2. HOÀNG VĂN T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/11/1981 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú: Tổ dân phố KP, TTNH, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Phùng Thị T, sinh năm 1954; anh, chị em ruột: có 07 người, bị cáo là thứ ba; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 02 tiền án;

+ Bản án số 46/2016/HSPT ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn T1 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (nộp xong án phí HSST ngày 03/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020).

+ Bản án số 50/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn T1 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2023, nộp án phí HSST ngày 21/4/2023).

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPHC ngày 29/01/2021 của Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (nộp phạt ngày 05/02/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

3. MA DOÃN T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/7/1989 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú: Thôn BN, xã NK, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn V, sinh năm 1964 và bà Phùng Thị V, sinh năm 1964; anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ ba; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Ma Doãn T 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2023, nộp xong án phí HSST ngày 08/4/2022.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1178 của Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (đã nộp phạt).

+ Bản án số 05/2014/HSST ngày 05/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Ma Doãn T 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

4. HOÀNG VĂN C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/11/1995 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú: Tổ dân phố KP, TTNH, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1976 và bà Phùng Thị L, sinh năm 1974; anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai; bị cáo có vợ là Hồ Thị P, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 19/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn C 02 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2019, nộp án phí ngày 08/12/2017).

+ Quyết định số 02/2021/QĐ-TA ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

5. CHẤU VĂN T2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1987 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú: Tổ dân phố KP, TTNH, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn N, sinh năm 1959 và bà Phùng Thị N, sinh năm 1965; anh, chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ hai; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Ma Văn V, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Thôn BN, xã NK, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

- Ông Triệu Văn B, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn NM, xã YT, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/9/2023, Ma Doãn T sử dụng điện thoại di động (số thuê bao 0946.746.626) gọi đến (số thuê bao 0343.527.365) của

Hoàng Văn C rủ C cùng đi mua Heroine để sử dụng, C đồng ý và hẹn T đến nhà Châu Văn T2, tại tổ dân phố KP, TTNH, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang để đón C. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 22F1-25497 (xe của ông Ma Văn V, bố đẻ của T) đến nhà T2 thì gặp T2, C và Hoàng Văn T1 (T, C, T2, T1 cùng là đối tượng nghiện chất ma túy, có quen biết nhau từ trước) đang ngồi uống nước tại nhà T2. Gặp C, T hỏi: *“Lấy được tiền chưa?”*, C trả lời: *“Hôm nay không lấy được tiền đâu? Nếu anh có thì đi thôi”*. Biết T và C góp tiền đi mua chất ma túy, T1 hỏi T: *“Có bao nhiêu rồi để còn góp nhau”* (ý T1 hỏi T có bao nhiêu tiền để mua Heroine), T nói: *“Cháu có ba trăm thôi, thế thì góp nhau đi thôi”*. T1 tiếp tục hỏi T2: *“Còn tiền không? Đưa cho anh ba trăm”* ý T1 nói T2 cùng góp tiền để đưa cho T và C đi mua Heroine về cùng sử dụng. T2 đồng ý và đưa cho T1 số tiền 300.000 đồng, T1 cầm tiền rồi cũng tự lấy số tiền 300.000 đồng của mình đưa cho C. Sau đó T điều khiển xe mô tô 22F1-254.97 chở C sang huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua Heroine, quá trình di chuyển T cũng đưa cho C cầm số tiền 300.000 đồng của T để góp tiền mua Heroine, trên đường đi cả hai sử dụng hết 100.000 đồng (mua xăng 50.000 đồng, mua thuốc lá, nước uống, bơm kim tiêm hết 50.000 đồng).

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến gần khu vực đèo BB, thuộc xã YT, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, C bảo T xuống xe chờ, C dùng điện thoại di động của mình (số thuê bao 0343.527.365) gọi đến (số thuê bao 0362.889.567) của Triệu Văn Q nói: *“Em sang đến nơi rồi, anh chuẩn bị cho em tám trăm, cầm ra ngoài nhà cho em, em vào luôn”* (ý C bảo Q chuẩn bị số lượng Heroine tương ứng với 800.000 đồng để bán cho C), Q trả lời: *“Ừ”* và hẹn C ra khu vực chân đèo BB thuộc thôn NM, xã YT, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn chờ. Sau đó Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Loại xe WAVE, màu đen, biển số 97B1-856.84 (xe của ông Triệu Văn B, bố của Q) đến gặp C tại điểm hẹn. Khi gặp nhau C đưa cho Q số tiền 800.000 đồng, Q cầm tiền rồi đưa cho C 01 (một) gói Heroine dạng bột vón cục màu trắng (có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng). Mua được Heroine, C cầm trên tay rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón T để về nhà. Trên đường về C, T đi vào chỗ vắng người lấy gói Heroine vừa mua được san gạt ra một ít để sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể; số Heroine còn lại C Ca thành 02 gói nhỏ, (trong đó 01 gói được đựng trong giấy bạc màu vàng, 01 gói bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, ngoài cùng được bọc bằng ni lông màu xanh) rồi đưa cho T cầm để quay về chia cho T2, T1 cùng sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cả hai về đến khu vực thôn ĐT, xã YL, huyện Chiêm Hóa thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ. Nghi C, T có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình làm việc C, T tự giác giao nộp số Heroine có đặc điểm nêu trên và khai nhận đã mua được Heroine từ Triệu Văn Q để sử dụng, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Trên cơ sở lời khai của Hoàng Văn C, Ma Doãn T: Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Triệu Văn Q không phát hiện thu giữ gì. Đối với nguồn gốc số Heroine đã bán cho C, Triệu Văn Q khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 04/9/2023 Q mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng bệnh viện huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, với giá 500.000 đồng. Đến ngày 05/9/2023 C gọi điện thoại cho Q hỏi mua Heroine, nên Q đã bán gói Heroine cho C với giá 800.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Q.

Ngày 06/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Châu Văn T2 về hành vi đồng phạm với C, T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; còn đối với Hoàng Văn T1 khi bị phát hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 24/9/2023 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt bị can để tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đối với Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Châu Văn T2, Hoàng Văn T1, kết quả (+) dương tính với chất ma túy. Triệu Văn Q (-) âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số: 1197/KL-KTHS ngày 09/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng 0,373g (không phải ba bảy ba gam).

Cáo trạng số: 01/CT-VKSCH ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố:

- Triệu Văn Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Ma Doãn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn C và Châu Văn T2 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Q phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Ma Doãn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn C và Châu Văn T2 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2023.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T1 từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/9/2023. Bị cáo Ma Doãn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2023.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2023. Bị cáo Châu Văn T2 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn C, Ma Doãn T thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Hoàng Văn C, Ma Doãn T, giám định ngày 06/9/2023; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0946.746.626 của Ma Doãn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0343.527.365 của Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0362889567); và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Triệu Văn Q (do bị cáo Q bán ma túy mà có). Trả cho ông Ma Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Loại Sirius, màu sơn đen, biển số 22F1-254.97 xe cũ đã qua sử dụng. Trả cho bị cáo Ma Doãn T 01 thẻ sim số: 0814196038; Trả cho bị cáo Triệu Văn Q 01 thẻ sim số: 0389358143.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn V trình bày: Xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đen, biển số 22F1-254.97 là tài sản của ông V, khi bị cáo Ma Doãn T sử dụng vào việc phạm tội, ông không biết nên yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô cho ông làm phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn B trình bày: Xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, biển số 97B1-856.84 là tài sản của ông B, khi bị cáo Triệu Văn Q sử dụng vào việc phạm tội, ông không biết, tại phiên tòa ông B không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn Q, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1, Ma Doãn T và Châu Văn T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa; không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản sự việc, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Trong ngày 05/9/2023 Triệu Văn Q, Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Hoàng Văn T1, Châu Văn T2 đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 05/9/2023 tại khu vực chân đèo BB thuộc thôn NM, xã YT, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn Q đã có hành vi bán trái phép 0,373g (không phải ba bảy ba gam) Heroine cho Hoàng Văn C với giá 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*).

Khoảng 16 giờ ngày 05/9/2023 tại thôn ĐT, xã YL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang: Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Hoàng Văn T1, Châu Văn T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,373g (không phải ba bảy ba gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của Triệu Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Hoàng Văn T1 và Châu Văn T2 đủ yếu tố cấu thành

tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng thể hiện rõ ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Triệu Văn Q: Trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 16/2021/HSST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 15 tháng tù bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2022, đã nộp xong án phí ngày 05/7/2021, đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 46/QĐ-XPTT ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã YT, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có 01 tiền án, 01 tiền sự chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục vi phạm, bị cáo phạm tội với vai trò tích cực trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Q tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T1: Trước khi phạm tội bị cáo đã có 02 tiền án cùng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tại Bản án số 46/2016/HSPT ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 06 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nộp xong án phí HSST ngày 03/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020 và tại Bản án số 50/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 01 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2023, nộp án phí HSST ngày 21/4/2023). Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 29/01/2021 bị Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng tại Quyết định số 15/QĐ-XPHC (bị cáo đã nộp phạt). Ngày 05/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 05/2014/HSST (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo T1 đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án, bị cáo đã có 02 tiền án cùng về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục vi phạm, bị cáo phạm tội với vai trò tích cực trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T1 là cao hơn bị cáo T, C và T2.

Đối với bị cáo Ma Doãn T: Trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2023, đã nộp xong án phí HSST ngày 08/4/2022. Ngày 23/01/2013 bị Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền tại Quyết định số 001178 (bị cáo đã nộp phạt). Ngày 05/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 05/2014/HSST (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục vi phạm qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội với vai trò tích cực trong vụ án nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo T là cao hơn bị cáo C và T2.

Đối với bị cáo Hoàng Văn C là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 19/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn C 02 năm tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2019, nộp án phí ngày 08/12/2017) và tại Quyết định số 02/2021/QĐ-TA ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (bị cáo đã chấp hành xong); đến nay bị cáo tiếp tục vi phạm qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội với vai trò khá tích cực trong vụ án, trực tiếp liên hệ với bị cáo Q để mua ma túy nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo C là cao hơn bị cáo T2.

Đối với bị cáo Châu Văn T2 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có hành vi cùng với bị cáo T, T1 và C tàng trữ Heroine để sử dụng, sau khi được các bị cáo khác rủ, bị cáo T2 đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức một cách tích cực, tuy nhiên xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thì bị cáo T2 là thấp nhất trong vụ án nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo T2 là thấp hơn so với các bị cáo.

Các bị cáo Triệu Văn Q, Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Hoàng Văn T1 và Châu Văn T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm

chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Hoàng Văn T1 và Châu Văn T2 phạm tội có tính chất đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên ở mức độ giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo Triệu Văn Q, Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Hoàng Văn T1 và Châu Văn T2 đều là đối tượng sử dụng ma túy không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầm Hóa đã tạm giữ: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn C, Ma Doãn T thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Giám định ngày 06/9/2023; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Loại Sirius, màu sơn đen, biển số 22F1-254.97 xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn 02 thẻ sim (số: 0946.746.626, số: 0814196038) của Ma Doãn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn 01 thẻ sim (số: 0343.527.365) của Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn 02 thẻ sim (số: 0362889567, số: 0389358143); và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Triệu Văn Q.

Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn C, Ma Doãn T thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Giám định ngày 06/9/2023;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0946.746.626 của Ma Doãn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0343.527.365 của Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0362889567; và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Triệu Văn Q (do bị cáo Q bán ma túy mà có).

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đen, biển số 22F1-254.97 xe cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Ma Văn V, khi bị cáo Ma Doãn T sử dụng vào việc phạm tội ông V không biết nên cần được trả lại cho ông Ma Văn V.

Trả cho bị cáo Ma Doãn T 01 thẻ sim số: 0814196038; Trả cho bị cáo Triệu Văn Q 01 thẻ sim số: 0389358143 do không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo.

[6] Về các nội dung khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Hoàng Văn T1, Ma Doãn T, Hoàng Văn C, Châu Văn T2, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Văn Q quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ và đối với Ma Văn V, Triệu Văn B không biết Ma Doãn T, Triệu Văn Q sử dụng xe mô tô của mình để sử dụng vào việc phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38, 47; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn Q 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/9/2023.

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 47, 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 và Ma Doãn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/9/2023.

Xử phạt bị cáo Ma Doãn T 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2023.

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 47, 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C và Châu Văn T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2023.

Xử phạt bị cáo Châu Văn T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2023.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn C, Ma Doãn T thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Giám định ngày 06/9/2023;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0946.746.626 của Ma Doãn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0343.527.365 của Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng có gắn thẻ sim số: 0362889567); và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Triệu Văn Q (do bị cáo Q bán ma túy mà có).

+ Trả cho ông Ma Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Loại Sirius, màu sơn đen, biển số 22F1-25497 xe cũ đã qua sử dụng. Trả cho bị cáo Ma Doãn T 01 thẻ sim số: 0814196038; Trả cho bị cáo Triệu Văn Q 01 thẻ sim số: 0389358143.

Tình trạng các vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và C cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Số tiền hiện có trong tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo Ủy nhiệm chi lập ngày 26/12/2023.

- Về án phí: Bị cáo Triệu Văn Q, Hoàng Văn C, Ma Doãn T, Hoàng Văn T1 và Châu Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/01/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- C cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp; Trại tạm giam CATQ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh